TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 263/2024/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 19 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 570/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1967.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Kim T1, sinh năm: 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả***: Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Kim T1, ông Phạm Văn C thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Bà T1, ông C tự nguyện trả cho bà T số tiền hụi còn nợ của dây hụi mùa 5.000.000 đồng mở ngày 29/02/2022 âl (có 15 phần hụi) là 17.950.000đ (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Bà T thống nhất nhận số tiền này do bà T1, ông C trả.

- ***Về thời gian trả tiền***: Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Kim T1, ông Phạm Văn C tự nguyện thỏa thuận thời gian trả tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 224.000đ (Hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng), do bà có đơn đề nghị miễn án phí vì là con ruột Liệt sĩ Nguyễn Văn H, được Tòa án chấp nhận.

Bà Nguyễn Kim T1, ông Phạm Văn C tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 224.000đ (Hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Nhưng ông C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 112.000đ (Một trăm mười hai nghìn đồng), do ông có đơn đề nghị miễn án phí vì là con ruột Liệt sĩ Phạm Văn R, được Tòa án chấp nhận. Bà T1 còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 112.000đ (Một trăm mười hai nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo